

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày 24-01-2024

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày 24-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý
2. Bà Tô Thị Lành
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thy Thy - Thư ký Tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thành T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/5/1991, tại: Gia Lai. Số CCCD: 064091005543, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH. Nơi thường trú: 0 P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và nơi ở hiện tại: 69/8 đường P, tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình K, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Tạ Thúc H, sinh năm 2001 và có 01 người con (sinh năm 2021).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023 đến ngày 20/9/2023 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt **Những người tham gia tố tụng:** 2.1. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Tạ Thúc H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Phòng trọ số nhà F P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2.2. **Người chứng kiến:** Ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: A P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành T sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian tháng 6/2022. Loại ma túy T sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng hút thông qua dụng cụ bằng bình thủy tinh gọi là “nổ”.

Qua quen biết ngoài xã hội, T có số điện thoại của đối tượng nữ giới tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào chiều ngày 11/9/2023, khi T đi chơi ở khu vực đường W, phường I, thành phố P, thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng thì N đồng ý và hẹn T đến ngã ba đường Đ - đường W, phường I, thành phố P để bán ma túy cho T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến điểm hẹn thì gặp N. Tại đây, N bán cho T 01 gói nilon (dạng túi kín) bên trong chứa ma túy đá; T trả cho N 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đón xe ôm của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi về nhà trọ ở số nhà F đường P, Tổ G, phường H, thành phố P, cất giấu gói ma túy này trên nệm trong phòng ngủ của T nhằm mục đích để sử dụng. Đến 19 giờ 15 phút ngày 11/9/2023, khi T đang ở trong phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; thu giữ trên nệm trong phòng ngủ của T 01 gói nilon (dạng túi kín) bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số, 89840.48000.38708.9379). Tại Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 19/9/2023, của Phòng K1 - Công an tỉnh G kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong ghi gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7376 gam”*. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án, để xử lý gồm: - Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì dán kín ghi số 828/PC09 ngày 19/9/2023, có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh G; - 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số, 89840.48000.38708.9379).

Đối với đối tượng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Tạ Thúc H không biết T cất giấu ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thành T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. *Tại phiên tòa:*

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thành T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thành T mức án từ 01 năm 6 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo Vũ Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thành T không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo Vũ Thành T nói lời nói sau cùng:

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay của bị cáo có con nhỏ và vợ làm nghề nội trợ nên không có thu nhập để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thành T tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/9/2023, tại: Nhà số F P, Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Vũ Thành T bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu trên nệm trong phòng ngủ 01 gói nilon, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7376 gam.

Bị cáo Vũ Thành T hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân là người có sử dụng ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình nên đã cố ý mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị

cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Thành T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Vũ Thành T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng phạm tội nghiêm trọng. Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 11/9/2023 thì bị cáo dương tính với ma túy loại M và bị cáo khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu tháng 6 năm 2022 nên có căn cứ khẳng định bị cáo là người sử dụng ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù theo đề nghị này.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định và phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định là chất thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim đã được bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý đối với chị Tạ Thúc H là vợ của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng tên N để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thành T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/9/2023.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì dán kín ghi số 828/PC09 ngày 19/9/2023, có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh G.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số, 89840.48000.38708.9379).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2024, giữa: Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku)

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Thành T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Công an Tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Đình Nguyên